

PHỤ LỤC
BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH
GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2023 của UBND tỉnh)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Phân công phụ trách, hướng dẫn	
I	Các tiêu chí bắt buộc				
1	Đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao	Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao ban hành tại Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh); đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020, phải tập trung rà soát, chỉ đạo thực hiện, đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan	
2	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người của xã (triệu đồng/người) tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nông thôn mới nâng cao tại cùng thời điểm	Năm 2023	≥ 62	Cục Thống kê tỉnh
			Năm 2024	≥ 66	
			Năm 2025	≥ 71	
		3.1. Thôn có điểm phát wifi miễn phí công cộng (tại nhà văn hóa thôn, các khu vực đông dân cư, điểm cộng đồng,...)	≥ 01 điểm		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Phân công phụ trách, hướng dẫn
3	Mô hình thôn thông minh (trên địa bàn xã có ít nhất 01 thôn đạt mô hình thôn thông minh đảm bảo các yêu cầu)	3.2. Cán bộ thôn có ứng dụng các nền tảng số để thông tin, truyền truyền đến người dân trong thôn	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông
		3.3. Có các nhóm/tổ công nghệ số cộng đồng trong thôn hoạt động hiệu quả	Đạt	
		3.4. Tỷ lệ hộ sở hữu ít nhất 01 thiết bị điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng, máy tính có kết nối internet	≥ 90%	
		3.5. Tỷ lệ hộ, cơ sở sản xuất, kinh doanh ứng dụng internet, các mạng xã hội (zalo, facebook,...), kênh thương mại điện tử để quảng bá, bán sản phẩm	100%	
		3.6. Dân số trưởng thành trong thôn sử dụng điện thoại thông minh, được hướng dẫn, tập huấn, đào tạo các kỹ năng số	≥ 90%	
				3.7. Có hệ thống camera giám sát an ninh tại các vị trí ra/vào địa bàn thôn
II	Tiêu chí tự chọn (tùy theo tình hình thực tế của địa phương, xã tự chọn ít nhất 01 trong các lĩnh vực nổi trội để thực hiện)			
		4.1. Có Hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả, có hợp đồng sản xuất gắn với liên kết chuỗi giá trị ổn định; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hoặc có sử dụng nền tảng số trong quản lý, điều hành.	Đạt	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Phân công phụ trách, hướng dẫn
4	Kiểu mẫu về Tổ chức sản xuất	4.2. Có ít nhất 01 sản phẩm OCOP được xếp hạng từ 4 sao trở lên hoặc 02 sản phẩm OCOP được xếp hạng 3 sao còn hiệu lực”.	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT
		4.3. Có mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả gắn với ứng dụng công nghệ cao hoặc công nghệ số trong sản xuất, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.	≥ 01 mô hình	
5	Kiểu mẫu về Văn hóa - Du lịch	5.1. Xã có ít nhất 01 mô hình về văn hóa, thể thao tiêu biểu thu hút người dân thường trú trên địa bàn xã tham gia thường xuyên; mỗi thôn có ít nhất 01 câu lạc bộ văn nghệ hoặc câu lạc bộ thể thao hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	≥ 01 mô hình	Sở Văn hóa và Thể thao
		5.2. Có 80% trở lên số thôn trên địa bàn được công nhận danh hiệu văn hóa 3 năm liên tục	≥ 80%	
		5.3. Có 80% trở lên hộ gia đình trên địa bàn được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa 3 năm liên tục	≥ 80%	
		5.4. Có 01 di sản văn hóa trên địa bàn được cấp có thẩm quyền công nhận theo quy định và được quản lý, khai thác hiệu quả có nhiều kết quả nổi trội (nếu có)	Đạt	
		5.5. Có sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương	≥ 01 sản phẩm	Sở Du lịch
		5.6. Quảng bá thường xuyên hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng mạng internet và các mạng xã hội (zalo, facebook...)	Đạt	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Phân công phụ trách, hướng dẫn
		5.7. Có điểm trưng bày, giới thiệu, bán sản phẩm OCOP, đồ lưu niệm của địa phương phục vụ khách du lịch	≥ 1 điểm	
6	Kiểu mẫu về Cảnh quan môi trường	6.1. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	≥ 95%	Sở Tài nguyên và Môi trường
		6.2. Có mô hình về thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sau phân loại được triển khai có hiệu quả, bền vững.	≥ 01 mô hình	
		6.3. Tỷ lệ tuyến đường xã, thôn, xóm có cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; có hệ thống thoát nước và được trồng xanh bóng mát, hoa,... để tạo cảnh quan môi trường	≥ 50%	Sở Giao thông vận tải
7	Kiểu mẫu về Chuyên đổi số	7.1. Có các ứng dụng dùng chung của tỉnh: Sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong quản lý, điều hành công việc; sử dụng hệ thống cổng dịch vụ công và một cửa điện tử của tỉnh; sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh; sử dụng chữ ký số chuyên dùng	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông
		7.2. Tỷ lệ thôn có thành lập tổ công nghệ số cộng đồng, hoạt động hiệu quả	100%	
		7.3. Có hệ thống ứng dụng tiếp nhận phản ánh giữa chính quyền xã với người dân	Đạt	
		7.4. Có Hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; bản tin điện tử công cộng	Đạt	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Phân công phụ trách, hướng dẫn
		7.5. Có ứng dụng các nền tảng số (zalo, facebook...) để thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật đến người dân	Đạt	
		7.6. Tỷ lệ hộ gia đình có đường truyền Internet cáp quang băng rộng	$\geq 85\%$	
		7.7. Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh	$\geq 80\%$	
		7.8. Có hệ thống camera an ninh được lắp đặt trên các tuyến đường liên thôn, xã	Đạt	Công an tỉnh